

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỆ THỦY
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2020/HS- ST.

Ngày: 22/12/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY, TỈNH QUẢNG BÌNH.**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu H.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Ngô Mậu H và ông Võ Xuân T.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Diệu L, Thư ký Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh

Q.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy tham gia phiên tòa: Ông Ngô Đình M, Kiểm sát viên.

Trong ngày 22 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Q, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 69/2020/HSST ngày 20 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2020/QĐXX-ST ngày 09 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo: **Nguyễn Bá D**; tên gọi khác: Không; sinh ngày 03 tháng 12 năm 1994 tại xã C, huyện L, tỉnh Q.

Nơi cư trú: Thôn Đ, xã C, huyện L, tỉnh Q; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Bá D, sinh 1963 và bà Ngô Thị N, sinh năm 1965; vợ, con: Chưa có; tiền án; tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 25/9/2020 cho đến nay, có mặt.

- Bị hại:

1. Anh Ngô Hữu T, sinh 1994; trú tại: Thôn Đ, xã C, huyện L, tỉnh Q, vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Nguyễn Xuân H, sinh 1991; trú tại: Thôn H, xã C, huyện L, tỉnh Q, vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Anh Nguyễn Bá B, sinh 1996; trú tại: Thôn Đ, xã C, huyện L, tỉnh Q, vắng mặt.

2. Anh Trần Xuân L, sinh 1995; trú tại: Thôn Đ, xã C, huyện L, tỉnh Q, vắng mặt.

3. Anh Ngô Hữu Q, sinh 1994; trú tại: Thôn Đ, xã C, huyện L, tỉnh Q, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 20/9/2020, Nguyễn Bá D cùng với Ngô Hữu T, Ngô Hữu Q, Trần Xuân L đều trú tại thôn Đ, xã C, huyện L, tỉnh Q ngồi chơi tại quán của

anh Nguyễn Bá B ở cùng thôn. Đến khoảng 23 giờ 30 phút, Ngô Hữu Q và Trần Xuân L đi về, Nguyễn Bá B và Ngô Hữu T đi vào nhà của B (bên cạnh quán nước) để nghỉ ngơi. Biết T có tiền và điện thoại, Nguyễn Bá D nảy sinh ý định trộm cắp, D đi bộ ra ngoài đường và đứng lại để theo dõi. Khoảng 02 giờ 00 phút ngày 21/9/2020, thấy T và B đã ngủ, D đi vào giường T đang ngủ lấy trộm điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5 màu trắng và ví da màu nâu bên trong có số tiền 2.380.000 đồng, thẻ ATM Viettinbank, giấy phép lái xe hạng A1 đều mang tên Ngô Hữu T.

Ngày 28/9/2020 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Lệ Thủy tiến hành định giá và kết luận: Điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5 có giá trị 2.850.000 đồng; ví da màu nâu có giá trị: 79.000 đồng.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu đồ vật; xử lý vật chứng:

Ngày 22/9/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Lệ Thủy tiến hành tạm giữ: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5 màu trắng; ví da màu nâu; 01 thẻ ATM Viettinbank; giấy phép lái xe hạng A1 đều mang tên Ngô Hữu T và số tiền 2.150.000 đồng. Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Lệ Thủy đã trả lại các tài sản trên cho chủ sở hữu (tất cả có đặc điểm như mô tả tại biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu).

Về dân sự: Bị hại anh Ngô Hữu T đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Bản Cáo trạng số 69/CT- VKSNDLT ngày 19/11/2020, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy đã truy tố bị cáo Nguyễn Bá D về “Tội trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Qua tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173 các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự. Xử phạt Nguyễn Bá D mức án tù 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

Về vật chứng:

Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Lệ Thủy đã trả lại tài sản trên cho chủ sở hữu là anh Ngô Hữu T nên không đề nghị xem xét.

Về dân sự: Không ai có yêu cầu gì thêm nên không đề nghị xem xét.

Trong lời nói sau cùng bị cáo có ý kiến đã nhận thức được hành vi phạm tội của mình đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Lệ Thủy, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy, Điều tra viên và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết

định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện điều hợp pháp.

[2]. Chứng cứ xác định có tội và điều luật áp dụng: Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Bá D khai nhận tất cả hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra. Do muốn có tiền tiêu xài và trả nợ nên bị cáo đã lén lút lấy trộm tài sản của anh T. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cũng như các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án do cơ quan điều tra đã thu thập, đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Bá D đã có hành vi lợi dụng sự sơ hở, trong việc quản lý của chủ tài sản để lén lút chiếm đoạt tài sản của anh T là : Điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A5 có giá trị 2.850.000 đồng; ví da màu nâu có giá trị: 79.000 đồng và 2.380.000 đồng, tổng trị giá: 5.309.000 đồng. Hành vi đó đã đủ yếu tố cấu thành “Tội trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tuy bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an trên địa bàn. Bị cáo bản thân là người trưởng thành có nghề nghiệp, có sức khỏe nhưng không chịu khó lao động để có thu nhập mà đã có hành vi lợi dụng sự sơ hở, trong việc quản lý của chủ tài sản để lén lút chiếm đoạt tài sản bán lấy tiền tiêu xài cá nhân.

[4]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo luôn tỏ thái độ thành khẩn khai báo, biết ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi phạm tội bị cáo đã hoàn trả số tài sản cho anh T nên cũng được coi là khắc phục hậu quả. Ngoài ra, phía bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, quy định tại các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử quyết định áp dụng các tình tiết giảm nhẹ nêu trên để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện chính sách nhân đạo của pháp luật. Xét thấy chưa cần thiết phải cách ly bị cáo ra cộng đồng khỏi xã hội, mà giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để quản lý nhằm tạo điều kiện cho bị cáo tự cải tạo, giáo dục là phù hợp, đồng thời khấu trừ một phần thu nhập đối với bị cáo là phù hợp với quy định tại Điều 36 Bộ luật hình sự

[5] Về vật chứng vụ án: Cơ quan cảnh sát Điều tra Công an huyện Lệ Thủy đã trả lại tài sản trên cho chủ sở hữu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh Ngô Hữu T đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm; anh Nguyễn Xuân H không có yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Bá D phạm “*Tội trộm cắp tài sản*”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Bá D 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Khấu trừ một phần thu nhập của bị cáo mỗi tháng 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) thực hiện hàng tháng trong thời gian cải tạo không giam giữ để sung công quỹ nhà nước.

Thời hạn cải tạo không giam giữ và thực hiện khấu trừ thu nhập đối với bị cáo Nguyễn Bá D kể từ ngày cơ quan, tổ chức được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao Nguyễn Bá D cho Ủy ban nhân dân xã C, huyện L, tỉnh Q nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thi hành án. Bị cáo Nguyễn Bá D phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật thi hành án hình sự.

2. Án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Xử bị cáo Nguyễn Bá D phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng để sung công quỹ Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (22/12/2020) bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Q xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Sở Tư pháp;
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- Công an huyện Lệ Thủy;
- VKSND huyện Lệ Thủy;
- Chi cục THA h. Lệ Thủy;
- Những người TGTĐ khác;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hương